

Số: 04 /2022/BC-TTH

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO Thường niên năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Quý cổ đông công ty

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ Tiến Thành
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100596523
- Vốn điều lệ: 373.748.460.000 VNĐ
- Vốn đầu tư chủ sở hữu: 373.748.460.000 VNĐ
- Địa chỉ: KĐT Việt Hưng, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP. Hà Nội.
- Số điện thoại: (84.4) 38770620
- Số fax: (84.4) 38772668
- Website: tienthanhjsc.vn
- Mã cổ phiếu: TTH
- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH Tiến Thành được thành lập từ năm 1994, hoạt động sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ. Với phương châm “Gắn lợi ích xã hội trong kinh doanh sản xuất” Công ty đã tiếp nhận người khuyết tật có khả năng lao động trên địa bàn các tỉnh phía Bắc đến và làm việc tại Công ty.

Ngày 12/12/1994, Công ty được Sở Lao động Thương binh và xã hội Hà Nội trao quyết định là cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người khuyết tật.

Ngày 04/11/2003, Công ty TNHH Tiến Thành chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành, được Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100596523 với vốn điều lệ là 8 (tám) tỷ đồng. Bên cạnh việc duy trì sản xuất mặt hàng thủ công mỹ nghệ cho người lao động khuyết tật, Tiến Thành còn mở rộng thêm hoạt động kinh doanh thời trang cao cấp và kinh doanh đầu tư Bất động sản.

Trải qua 15 năm hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, quy mô vốn điều lệ của công ty đã tăng trưởng từ 8 (tám) tỷ đồng lên gần 300 tỷ đồng, hiệu quả hoạt động được nâng cao qua các năm.

Trong quá trình hoạt động, theo định hướng của Ban Lãnh đạo Công ty, Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành luôn làm tốt công tác sử dụng lao động là người



khuyết tật. Hàng năm Công ty được Sở Lao động Thương Binh và Xã hội Thành phố Hà Nội cấp chứng nhận là cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng từ 30% trở lên lao động là người khuyết tật. Đồng thời, Công ty cũng được Liên đoàn lao động công nhận là đơn vị đạt danh hiệu vững mạnh. Bên cạnh đó, Công ty và cá nhân các lãnh đạo của Công ty cũng nhận được nhiều bằng khen từ các Sở, ban, ngành của TP. Hà Nội.

Ngày 31/03/2016, Tiến Thành đã trở thành công ty đại chúng.

Ngày 26/10/2016, 10 triệu cổ phiếu của Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành đã được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngày 09/01/2017 Công ty đã hoàn thành phát hành 2.999.998 cổ phiếu để trả cổ tức, tăng vốn điều lệ lên 129.999.980.000 VNĐ.

Ngày 09/11/2017 Công ty đã phát hành thành công 16.899.983 cổ phiếu, trong đó 3.899.985 cổ phiếu phát hành để trả cổ tức và 12.999.998 cổ phiếu chào bán ra công chúng tăng vốn điều lệ của công ty lên gần 300 tỷ đồng.

Ngày 09/09/2020 Công ty đã phát hành thành công 7.474.865 cổ phiếu để trả cổ tức tăng vốn điều lệ công ty lên 373.748.460.000 đồng.

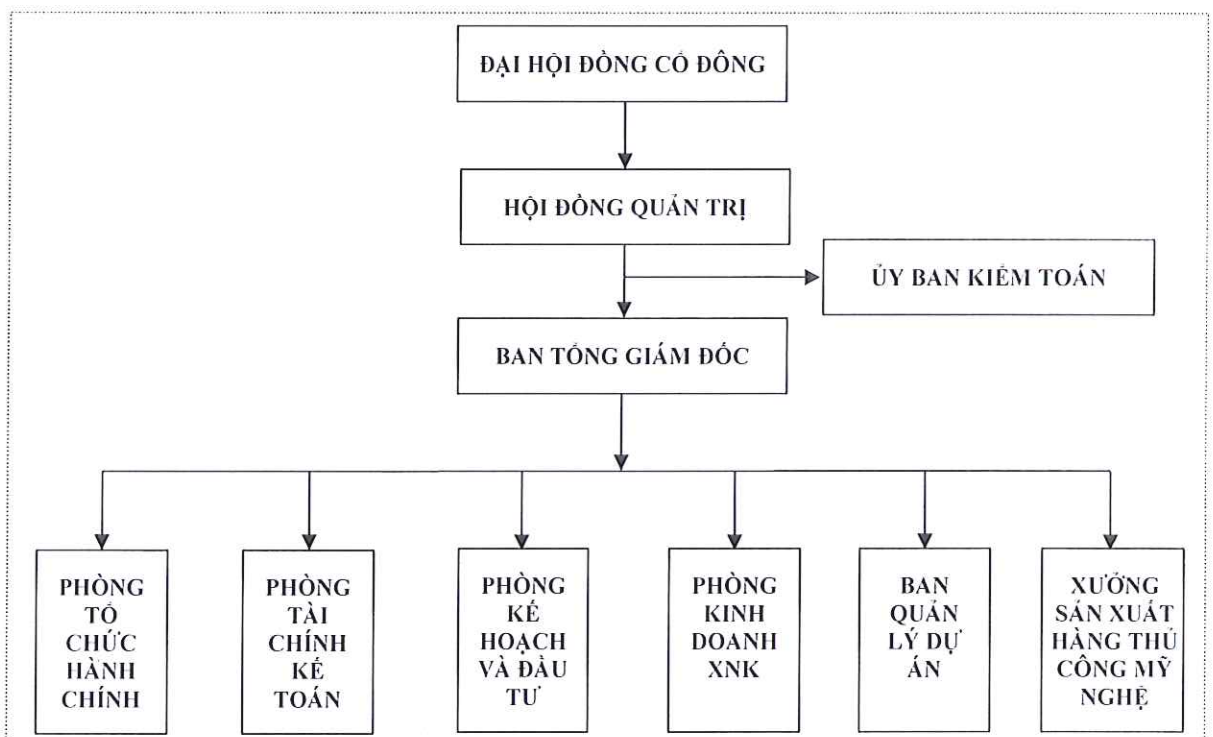
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh thương mại (đồng, thép, quặng,...)
- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp gồm Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD), Hội đồng quản trị (HĐQT) và Tổng Giám đốc (TGD). Có UBKT trực thuộc HĐQT.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty:
 - + Luôn cố gắng hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.
 - + Tiếp tục duy trì và phát triển mảng kinh doanh thương mại, xây dựng hình ảnh và thương hiệu của Công ty.
 - + Duy trì hoạt động sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ với mục đích chủ yếu là đóng góp cho cộng đồng và xã hội thông qua việc tạo công ăn việc làm cho lao động khuyết tật.
 - + Đào tạo và phát triển nguồn lực nhân sự chất lượng, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - + Tiếp tục phát triển mảng kinh doanh thương mại: Thời trang, khoáng sản....
 - + Mở rộng khoản đầu tư hướng theo mô hình Holdings
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:
 - + Tăng trưởng kinh tế bền vững: tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, duy trì mức trả cổ tức hàng năm cho cổ đông.
 - + Phát triển xã hội bền vững: Cung cấp các sản phẩm chất lượng, phù hợp với nhu cầu của khách hàng; Đảm bảo môi trường làm việc và quyền lợi cho người lao động tạo sự gắn bó lâu dài với công ty; Đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động khuyết tật.
 - + Giữ gìn môi trường bền vững: Tuân thủ các quy định của pháp luật ngăn ngừa ô nhiễm môi trường; tiết kiệm năng lượng, văn phòng phẩm giảm thiểu rác thải văn phòng....

5. Các rủi ro:

✓ Rủi ro về kinh tế:

Rủi ro về kinh tế là các loại rủi ro tạo ra từ các yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là tăng trưởng GDP, tỷ lệ lạm phát và lãi suất.

Kết thúc năm 2021, tăng trưởng GDP chỉ đạt 2,58% - mức tăng trưởng thấp nhất trong 30 năm qua. Nguyên nhân chính vẫn là do ảnh hưởng của đại dịch covid khiến nhiều vùng kinh tế trọng điểm như Hà Nội, Hải Dương, Bắc Giang, Bắc Ninh,... đã phải đình trệ sản xuất để thực hiện giãn cách xã hội. Điểm tích cực là chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2021 chỉ tăng 1,84% (mức tăng thấp nhất trong 5 năm trở lại đây) và lạm phát cơ bản bình quân tăng 0,81% so với năm 2020 tiếp tục đạt mục tiêu Quốc hội và Chính phủ đặt ra.

Trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, Ngân hàng nhà nước (NHNN) đã điều hành lãi suất phù hợp, tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng tiếp tục giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ nền kinh tế phục hồi. Trong năm 2021, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) không thực hiện cắt giảm lãi suất điều hành 3 lần như trong năm 2020, nhưng sử dụng linh hoạt các

biện pháp khác nhau để hỗ trợ cho thanh khoản thị trường ở trạng thái dôi dào, gần như không sử dụng tới các hoạt động thị trường mở, mua ngoại hối và bơm VND ra thị trường... Theo đó, lãi suất huy động 12 tháng tiếp tục giảm xuống mức thấp nhất lịch sử, trung bình năm 2021 giảm 1 điểm phần trăm so với mức trung bình của năm 2020.

Tuy nhiên bước sang năm 2022, căng thẳng giữa Nga – Ukraine và Nato sẽ ảnh hưởng rất lớn tới giá cả hàng hóa tăng cao, tạo áp lực lên lạm phát tăng, dẫn tới lãi suất tăng. Điều này sẽ làm tăng chi phí lãi vay ảnh hưởng đến lợi nhuận của công ty.

✓ *Rủi ro về luật pháp:*

Rủi ro luật pháp là những rủi ro thay đổi chính sách theo chiều hướng bất lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro luật pháp còn là rủi ro phát sinh từ việc không áp dụng kịp thời, phù hợp các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Là doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần đồng thời niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), vì vậy mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản dưới luật và các quy định hướng dẫn liên quan. Trong những năm gần đây, Quốc hội đã thông qua nhiều luật quan trọng nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho môi trường kinh doanh, hoạt động của các công ty đại chúng, công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt. Bên cạnh đó, Bộ tài chính cũng ban hành nhiều văn bản luật để hướng dẫn các công ty trong công tác quản trị công ty.

✓ *Rủi ro dịch bệnh:*

Trong 2 năm qua, đại dịch covid đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty: tiến độ thực hiện dự án BĐS chậm, doanh thu thương mại bị giảm sút. Đến nay cả nước đã thực hiện việc tiêm vắc xin phòng bệnh cho người dân và Việt Nam được đánh giá là 1 trong những quốc gia có độ phủ vắc xin cao nhất thế giới nhưng các biến thể của covid vẫn rất khó kiểm soát. Do đó, dịch bệnh covid vẫn được coi là rủi ro có ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2022.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021		Tỷ lệ (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	So với cùng kỳ	TH/KH
Doanh thu thuần	143.801	520.000	252.043	175%	48%
Lợi nhuận trước thuế	-13.145	12.500	723	N/a	6%
Lợi nhuận sau thuế	-13.145	12.500	723	N/a	6%

Trong năm 2021, dịch bệnh covid 19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, giãn cách xã hội kéo dài đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến toàn bộ hoạt động kinh doanh của công ty. Mảng kinh doanh thời trang (mảng kinh doanh mang lại lợi nhuận chính của công ty trong những năm qua) không phát sinh doanh thu trong năm 2021 do việc nhập hàng qua biên giới khó

khăn, đối tác bán lẻ chính của công ty vì dịch bệnh cũng không có nhu cầu nhập thêm hàng. Doanh thu năm 2021 chủ yếu từ mảng kinh doanh sắt, thép,... tuy nhiên biên lợi nhuận từ mảng này không cao nên chỉ đủ để bù đắp các khoản chi phí trong năm. Do đó công ty không hoàn thành được chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự

❖ Danh sách ban điều hành:

Ông Phan Thanh Nam – Tổng Giám đốc

- Họ và tên : Phan Thanh Nam
- Sinh năm : 1978
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 72, TDP Viên 7, P. Cổ Nhuế, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Lập trình ứng dụng
- Quá trình công tác
 - 2007 - 2008 : Giám sát khu vực – Công ty Sơn 4 Orange
 - 2006 - 2016 : Giám sát khu vực & Quản lý vùng – CTTNHH Sơn TOA
 - 2016 – 2019 : Quản lý bộ phận kinh doanh – CTTNHH KCC Việt Nam
 - 23/4/2019 đến nay : Thành viên HĐQT – CTCP Thương mại và Dịch vụ Tiên Thành
 - 12/11/2019 đến nay : Tổng Giám đốc – CTCP Thương mại và Dịch vụ Tiên Thành
- Chức vụ tại Công ty : Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Tổng số CP nắm giữ : 0 cổ phần

Ông Phạm Quang Chiến – Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên : Phạm Quang Chiến
- Năm sinh : 1986
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Lâm Xuyên 2, Tam Hồng, Yên Lạc, Vĩnh Phúc
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác
 - 2009 - 2016 : Tổ trưởng - Công ty cổ phần Licogi 13 E&C
 - 2016 đến nay : Giám đốc - Công ty TNHH Dịch vụ TM Nam Hà Nội
 - 7/2020 đến nay : Tổng giám đốc - CTCP Đầu tư Phương Đông Hòa Bình
 - 10/2020 đến nay : Phó Tổng giám đốc CTCP Thương mại và Dịch vụ Tiên Thành
- Chức vụ tại Công ty : Phó Tổng giám đốc
- Tổng số CP nắm giữ : 0 cổ phần

Bà Đào Vũ Thịnh Vân – Kế toán trưởng

- Họ và tên : Đào Vũ Thịnh Vân
- Sinh năm : 1975
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : TDP Số 5, Mễ Trì Hạ, P.Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác
 - 1996 – 2005 : Nhân viên Ngân hàng Ngoại thương Thái Bình
 - 2005 - 2008 : Nhân viên Sở Giao dịch Ngân hàng Ngoại Thương
 - 2008 – 2010 : GD Tài Chính Công ty CP Vital
 - 2010 – 2014 : Phó Giám đốc Công ty Inox Thành Nam
 - 2014 – 2020 : Phó Giám đốc Công ty Đầu tư Bắc Biển
 - 2020 đến nay : Kế toán trưởng Công ty CP Thương mại và dịch vụ Tiến Thành
- Chức vụ tại Công ty : Kế toán trưởng
- Tổng số CP nắm giữ : 0 cổ phần

❖ Những thay đổi trong ban điều hành: Không có.

❖ Số lượng cán bộ, nhân viên, các chính sách, thay đổi chính sách đối với người lao động:

Tính đến thời điểm 31/12/2021, số lượng người lao động tại Công ty là 30 người. Chính sách đóng góp cho cộng đồng và xã hội của Công ty được thể hiện thông qua các hoạt động hỗ trợ y tế công cộng, tạo công ăn việc làm cho người khuyết tật. Công ty đã sử dụng hiệu quả lao động là người khuyết tật trong hoạt động sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ: mây tre đan, sơn mài, hàng thủ công từ giấy,... qua đó tạo cho người khuyết tật có cơ hội cải thiện cuộc sống.

- Chính sách phát triển nguồn nhân lực: Công ty đã tổ chức các khóa đào tạo và bồi dưỡng ngắn hạn phù hợp đối với từng vị trí, nâng cao năng lực quản lý, năng lực làm việc của nhân viên. Bên cạnh đó, Công ty luôn coi trọng việc thu hút nhân tài trẻ, giỏi; phát triển năng lực, kỹ năng chuyên môn của đội ngũ nhân viên có sẵn theo hướng chuyên nghiệp hóa, tăng hiệu suất làm việc và đáp ứng được nhu cầu công việc trong thời kỳ hội nhập hiện nay.

- Chính sách tiền lương, thưởng: Định hướng tiền lương và tiền thưởng phân phối cho người lao động luôn tương xứng với chức danh và kết quả làm việc của người lao động.

- Chính sách bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ xã hội cho người lao động theo Luật lao động và Nội quy lao động. Công ty thực hiện chế độ làm việc 44h/tuần, ngoài ra có thể làm thêm giờ với mức lương thỏa thuận, cao hơn mức bình thường nếu công việc yêu cầu nhưng vẫn đảm bảo chế

độ nghỉ ngơi và làm việc theo đúng quy định của pháp luật. Vào dịp lễ tết công ty có tổ chức tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong công ty. Đối với người lao động khuyết tật: công ty có chính sách đảm bảo an toàn cho lao động người khuyết tật, sắp xếp chỗ ăn ở, hỗ trợ tiền ăn hàng ngày cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

❖ Tình hình thực hiện dự án

- Dự án Tiến Thành Tower: Hiện tại dự án đang được triển khai thi công xây dựng, dự kiến sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng trong quý I/2023. Tính đến thời điểm hiện tại, dự án đã mở bán được 60% căn hộ.

b) Công ty con: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020 (đồng)	Năm 2021 (đồng)	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	515.342.584.023	684.903.163.338	33%
Doanh thu thuần	143.800.776.591	252.043.185.052	75%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-13.081.966.356	721.757.292	N/A
Lợi nhuận khác	-63.137.457	1.199.271	N/A
Lợi nhuận trước thuế	-13.145.103.813	722.956.563	N/A
Lợi nhuận sau thuế	-13.145.103.813	722.956.563	N/A
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (lần) Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	3,90	2,05	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (lần) <u>Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	2,34	1,19	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản (%)	20,84	40,33	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	26,32	67,59	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân (lần)	1,10	1,28	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản (lần)	0,28	0,37	

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	-9,14	0,29	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	-3,17	0,18	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	-2,43	0,11	
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần (%)	-9,10	0,29	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 37.374.846 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông

Trong đó: Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 37.374.846 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông (theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/03/2021)

Tổng số 1.452 cổ đông. Trong đó:

- 01 cổ đông lớn, 1.451 cổ đông nhỏ
- 13 cổ đông tổ chức, 1.439 cổ đông cá nhân
- 1.440 cổ đông trong nước, 12 cổ đông nước ngoài.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên liệu

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại không phải là đơn vị sản xuất, nên chủ yếu là nhập thành phẩm để kinh doanh thương mại.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Năng lượng phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty chủ yếu là điện năng. Nguồn điện được công ty sử dụng tiết kiệm để giảm chi phí đầu vào nhằm gia tăng lợi nhuận.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nguồn nước sạch do thành phố cung cấp.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Hiện tại công ty chưa có hệ thống tái chế và tái sử dụng lại nguồn nước đã qua sử dụng.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2021 là 30 người
- Mức thu nhập bình quân: 7.000.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty luôn thực hiện các chính sách lao động đúng theo Luật lao động, Nội quy lao động.

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày; 5,5 ngày/tuần; nghỉ chiều thứ 7 và chủ nhật. Khi phát sinh các công việc và có yêu cầu tiến độ CBCNV có thể đăng ký làm thêm giờ và được hưởng chế độ đãi ngộ thỏa đáng. Người lao động được nghỉ các ngày lễ tết, nghỉ ốm, thai sản... theo quy định của nhà nước và có tối thiểu 12 ngày nghỉ phép/năm làm việc tại Công ty.

- Điều kiện làm việc: Đối với khối nhân viên văn phòng Công ty trang bị đầy đủ cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng điều kiện làm việc cho người lao động. Đối với người lao động là người khuyết tật, công ty sắp xếp chỗ ăn nghỉ và hỗ trợ tiền ăn; thực hiện nghiêm chỉnh chế độ bảo hộ an toàn lao động, an toàn vệ sinh lao động không để xảy ra bất kỳ tai nạn không mong muốn nào.

- Chính sách tuyển dụng: Tuyển dụng nhân sự trên bảng mô tả công việc đã xây dựng, tuyển dụng theo đúng quy trình công ty đã ban hành đảm bảo tuyển được nhân sự phù hợp với môi trường làm việc tại Công ty.

- Chính sách lương, thưởng: Định hướng tiền lương, thưởng phân phối cho người lao động tương xứng với vị trí chức danh, thâm niên công tác và kết quả làm việc của người lao động. Định kỳ thực hiện đánh giá nhân sự để điều chuyển vị trí công tác cho phù hợp và tăng lương cho người lao động.

- Chính sách bảo hiểm, phúc lợi xã hội: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ xã hội cho người lao động theo Luật lao động và Nội quy lao động. Giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ phép, nghỉ lễ tết theo quy định, trợ cấp khó khăn. Có chính sách hỗ trợ người lao động trong những giai đoạn nghỉ giãn cách xã hội.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và phân loại nhân viên: Năm 2021, do tình hình dịch bệnh nên công ty không tổ chức các chương trình đào tạo cho CBCNV.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty đã tạo công ăn việc làm cho nhiều người khuyết tật trong hoạt động sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ: mây tre đan, hàng thủ công từ giấy,...giúp họ có cơ hội cải thiện cuộc sống. Bên cạnh đó, công tác từ thiện xã hội luôn được công ty quan tâm.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Doanh thu năm 2021 đạt 252 tỷ đồng, tăng 75% so với cùng kỳ và đạt 48% so với KH đề ra. Lợi nhuận sau thuế lãi 722 triệu đồng, đạt 6% so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chính không hoàn thành kế hoạch là do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh covid khiến doanh thu tất cả các mặt hàng của công ty đều không đạt so kế hoạch đã đề ra.

Tuy nhiên, trong điều kiện dịch bệnh diễn biến phức tạp, với sự điều hành của Ban lãnh đạo đã giúp công ty đảm bảo an toàn về mặt con người. Bên cạnh đó có các chính sách hỗ trợ người lao động trong các giai đoạn nghỉ giãn cách để NLĐ đảm bảo cuộc sống.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Tăng/ Giảm	Tăng/ Giảm
		Giá trị [1] (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị [2] (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)		
	Tổng tài sản	515,3	100	684,9	100	169,5	33
1	Tài sản ngắn hạn	363,7	71	542,5	79	178,8	49
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	25	5	50,2	7	25,2	101
1.2	Các khoản phải thu	193	37	264,7	39	71,7	37
1.3	Hàng tồn kho	145,3	28	227,3	33	82	56
2	Tài sản dài hạn	151,5	39	142,3	21	-9,2	-6
2.1	Tài sản cố định	62,5	12	59,9	9	-2,6	-4
2.2	Đầu tư tài chính	89	17	82,2	12	-6,8	-8

(Căn cứ số liệu Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán)

Tính đến 31/12/2021, tổng giá trị tài sản của công ty là 684,9 tỷ đồng tăng 33% so thời điểm đầu năm. Trong đó tài sản ngắn hạn chiếm 79% , tài sản dài hạn chiếm 21% trong cơ cấu tổng tài sản.

- Trong cơ cấu tài sản khoản phải thu chiếm tỷ trọng lớn nhất, ở mức 39% tổng tài sản, bao gồm phải thu ngắn hạn của khách hàng và các khoản trả trước cho người bán. Công ty cần tăng cường công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ từ khách hàng. Tiếp đó là hàng tồn kho chiếm 33%.

- Hiệu suất sử dụng tài sản:

$$\text{Vòng quay tổng tài sản} = \frac{\text{Tổng doanh thu thuần}}{\text{Tổng tài sản bình quân}} = \frac{252 \text{ tỷ đồng}}{600 \text{ tỷ đồng}} = 0,42 \text{ vòng}$$

$$\text{Vòng quay tài sản cố định} = \frac{\text{Tổng doanh thu thuần}}{\text{Tổng tài sản cố định bq}} = \frac{252 \text{ tỷ đồng}}{61 \text{ tỷ đồng}} = 4,12 \text{ vòng}$$

b) Tình hình nợ phải trả:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020		2021		Tăng, giảm (Tỷ đồng)	Tăng, giảm (%)
		Giá trị [1] (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị [2] (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)		
	Tổng nguồn vốn	515,3	100,00	684,9	100,00	169,5	33
	Nợ phải trả	107,4	21	276,2	40	168,8	157
1	Nợ ngắn hạn	93,2	18	265,2	39	171,9	184
1.1	Phải trả người bán	3,57	1	45,3	7	41,8	1172
1.2	Người mua trả tiền trước	0	0	91,2	13	91,2	100
1.3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	29,33	6	2,9	0,4	-26,3	755,35
1.4	Phải trả NH khác	6,8	1	67,6	10	60,8	893
1.5	Vay nợ thuê tài chính ngắn hạn	50,9	10	55,4	8	4,4	9
2	Nợ dài hạn	14,1	3	11	2	-3,1	22
2.1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	14,1	3	11	2	-3,1	22
3	Vốn chủ sở hữu	407,9	79	408,6	60	772,9	0,2

(Căn cứ số liệu Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán)

Tính đến ngày 31/12/2021: Các khoản nợ của công ty tăng 157% so với thời điểm đầu năm. Trong đó cơ cấu nợ phải trả, chủ yếu là nợ ngắn hạn (phải trả người bán, người mua trả tiền trước, vay ngân hàng và phải trả ngắn hạn khác).

Các chỉ số nợ phải trả:

$$\text{Hệ số nợ trên tổng tài sản} = \frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Tổng tài sản}} = \frac{276 \text{ tỷ đồng}}{684 \text{ tỷ đồng}} = 40,3\%$$

$$\text{Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu} = \frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Vốn chủ sở hữu}} = \frac{276 \text{ tỷ đồng}}{408 \text{ tỷ đồng}} = 67,6\%$$

Cơ cấu nợ phải trả năm 2021 tăng cao so với năm 2020, tuy nhiên vẫn ở mức đảm bảo; nguồn vốn sử dụng vào hoạt động kinh doanh chủ yếu là nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn vốn tự có của công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2021, Công ty vẫn giữ nguyên mô hình hoạt động là Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc (đứng đầu là Tổng giám đốc). Theo đó có UBKT

trực thuộc HĐQT. Năm 2021, ĐHĐCĐ đã tiến hành bầu HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 và HĐQT đã bổ nhiệm nhân sự Ủy ban kiểm toán đáp ứng đúng theo quy định của luật.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững, Công ty sẽ tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2022, đồng thời bám sát chiến lược phát triển của Công ty trong giai đoạn tiếp theo. Cụ thể như sau:

- Tiếp tục duy trì và phát triển mảng kinh doanh thương mại (thời trang, thép, ...);
- Duy trì hoạt động sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ với mục đích chủ yếu là đóng góp cho cộng đồng và xã hội thông qua việc tạo công ăn việc làm cho lao động khuyết tật;
- Tiếp tục cải tiến và hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty
- Chú trọng, quan tâm đến chính sách người lao động, nâng cao chất lượng đào tạo tuyển dụng, chính sách phúc lợi xã hội nhằm động viên khích lệ người lao động phát huy, cống hiến và gắn bó lâu dài. Đặc biệt đảm bảo an toàn lao động và đời sống sinh hoạt hàng ngày cho người lao động khuyết tật.

- Luôn bám sát tình hình thực tiễn, cập nhật thông tin, phân tích, dự báo tình hình nền kinh tế của thế giới và trong nước ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để định hướng, điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể và đề ra các chỉ tiêu kinh tế kịp thời, phù hợp với tình hình.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của Kiểm toán:

Tại BCTC kiểm toán năm 2021, kiểm toán viên có nêu ý kiến kiểm toán ngoại trừ như sau: “*Chúng tôi không được tham gia chứng kiến kiểm kê hàng hóa tồn kho của công ty tại thời điểm ngày 31/12/2021. Đồng thời cũng không thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế. Vì vậy, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính hiện hữu và giá trị của hàng hóa nằm trong khoản mục hàng tồn kho với số tiền là 81,496 tỷ đồng cũng như ảnh hưởng của các khoản mục này đến các chỉ tiêu khác được trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021*”.

Ban Tổng giám đốc giải trình ý kiến của kiểm toán như sau: Do tình hình dịch bệnh covid diễn ra phức tạp cuối năm 2021 và đầu năm 2022, tại kho gửi hàng hóa của chúng tôi có nhiều nhân viên bị F0 nên tại thời điểm 31/12/2021 chúng tôi chưa thể bố trí cho Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt tại Hà Nội tham gia chứng kiến kiểm kê các kho hàng của chúng tôi. Chúng tôi sẽ thu xếp cho công ty kiểm toán tham gia chứng kiến khi điều kiện dịch bệnh ổn định trong thời gian tới.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Công ty đã sử dụng nguồn năng lượng, nước, văn phòng phẩm.... tiết kiệm. Thực hiện nghiêm túc vấn đề đảm bảo vệ sinh môi trường, xử lý rác thải đúng quy định.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Ban lãnh đạo luôn tạo điều thuận lợi cho người lao động trong quá trình làm việc tại công ty; Các chế độ, chính sách phúc lợi

liên quan đến người lao động luôn được đảm bảo; Tạo điều kiện cho CBNV học tập và bổ sung kiến thức chuyên môn; Đảm bảo môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Tạo công ăn việc làm và đảm bảo điều kiện sinh hoạt cho người lao động khuyết tật đang sinh sống và làm việc trong địa bàn của Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Về việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh: Chưa hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản mà ĐHĐCĐ giao cho.

- Công tác quản lý: HĐQT, ban tổng giám đốc và cấp quản lý đã phối hợp nhuần nhuyễn trong công tác quản lý điều hành công ty. Các phòng/ban, vị trí công tác thực hiện đúng vai trò, chức năng của mình. Khen, thưởng kỷ luật CBNV theo đúng chế độ, đảm bảo công bằng giữa người lao động. Đảm bảo an toàn cho người lao động khuyết tật, không có tai nạn hay sự cố đáng tiếc nào xảy ra.

- Công tác tài chính kế toán: Ủy ban kiểm toán cùng bộ phận tài chính kế toán thực hiện tốt công tác giám sát tài chính, cân đối nguồn lực giữa sản xuất kinh doanh và đầu tư mở rộng. Đảm bảo an toàn nguồn tiền đầu tư dự án và tài chính.

- Quan hệ cổ đông: Thực hiện tốt việc công bố thông tin chính xác và kịp thời đến các cổ đông, minh bạch trong toàn bộ hoạt động của Công ty

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

a) Những mặt đạt được:

- Trong năm 2021 Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình theo Pháp luật và Điều lệ công ty; thực hiện đúng và nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; duy trì các cuộc họp giao ban để có sự chi đạo kịp thời và đưa ra các giải pháp hiệu quả;

- Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp chính sách phù hợp với Hội đồng quản trị để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp;

- Các báo cáo tài chính quý/bán niên/năm, báo cáo quản trị của Công ty hoàn thành đúng quy định và đúng thời hạn;

- Thực hiện Công bố thông tin theo đúng quy trình và quy định về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Tất cả các thông tin công bố đầy đủ, kịp thời, minh bạch và được đăng tải trên website Công ty.

b) Những mặt còn tồn tại:

Chưa hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 mà ĐHĐCĐ đã đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, chỉ đạo, giám sát, đôn đốc Ban Tổng giám đốc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra.

- Tăng cường công tác dự báo, nâng cao năng lực tài chính đảm bảo tài chính của công ty an toàn, hiệu quả có đủ nguồn để đáp ứng nhu cầu vốn cho các dự án đầu tư và vốn lưu động của công ty.

- Duy trì, phát triển các lĩnh vực kinh doanh hiện tại đồng thời tìm kiếm, phát triển thêm những lĩnh vực hoạt động mới phù hợp với năng lực của Công ty tạo giá trị bền vững.

- Tiếp tục cải tiến và hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty

- Chú trọng, quan tâm đến chính sách người lao động, nâng cao chất lượng đào tạo tuyển dụng, chính sách phúc lợi xã hội nhằm động viên khích lệ người lao động phát huy, cống hiến và gắn bó lâu dài. Đặc biệt đảm bảo an toàn lao động và đời sống sinh hoạt hàng ngày cho người lao động khuyết tật.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị công ty có 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên không tham gia điều hành, 02 thành viên HĐQT độc lập cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ tại công ty	Số lượng CP năm giữ	Số lượng chức danh năm giữ tại tổ chức khác
1	Nguyễn Văn Quyết	Chủ tịch HĐQT	0	0
2	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch UBKT	9.717	1
3	Nguyễn Hữu Trường	Thành viên HĐQT không điều hành kiêm thành viên UBKT	0	2
4	Nguyễn Thị Kim Phụng	Thành viên HĐQT	0	0
5	Phan Thanh Nam	Thành viên HĐQT kiêm TGD	0	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Ủy ban kiểm toán

Ủy ban Kiểm toán gồm 02 thành viên:

- Ông Nguyễn Anh Tuấn – Chủ tịch UBKT
- Ông Nguyễn Hữu Trường – Thành viên UBKT

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng nhiệm vụ và chức năng của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt hoạt động giám sát và hỗ trợ kịp thời hiệu quả cho Ban Tổng giám đốc.

- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành hoạt động của công ty thông qua các báo cáo của Ban tổng giám đốc gửi báo cáo Hội đồng quản trị. Hỗ trợ và tạo điều kiện để Ban tổng giám đốc thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

- Phân tích đánh giá khách quan các vấn đề của công ty, kịp thời đề ra những định hướng giải pháp phù hợp tình hình thực tế để nâng cao năng lực quản trị tạo sự phát triển ổn định cho Công ty và gia tăng lợi ích cho các cổ đông.

Hội đồng quản trị làm việc thông qua thông qua các phiên họp định kỳ và bất thường, theo đó các chủ trương, quyết sách quan trọng đều bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tiến hành 09 cuộc họp, các thành viên đã tham gia đầy đủ, thảo luận đóng góp ý kiến và thống nhất thông qua các nội dung sau:

- Thay đổi người phụ trách quản trị công ty
- Chốt danh sách và tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021
- Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT;
- Thành lập Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026;
- Thay đổi nhân sự;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021;
- Phương án thế chấp tài sản tại Ngân hàng VPBank;
- Hủy bỏ thế chấp tài sản tại Ngân hàng VPBank;
- Thay đổi đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021.

Biên bản các cuộc họp Hội đồng quản trị được lập đầy đủ và đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên Hội đồng quản trị dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước, do vậy các nội dung được thông qua Hội đồng quản trị luôn được sự nhất trí và đồng thuận cao, tạo điều kiện rất thuận lợi trong việc đưa các Nghị quyết của Hội đồng quản trị vào thực tế sản xuất kinh doanh của đơn vị. Hội đồng quản trị làm việc thông qua các phiên họp định kỳ và bất thường, lấy ý kiến các thành viên để ban hành các Nghị quyết/Quyết định thông qua những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Hội đồng quản trị có 05 thành viên trong đó có 02 thành viên độc lập. Tất cả các thành viên đều thực hiện đúng vai trò, chức năng của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thành viên HĐQT độc lập phối hợp với ủy ban kiểm toán giám sát, làm giảm nguy cơ lạm dụng quyền hạn của người quản lý, điều hành, bảo vệ lợi ích chính đáng của cổ đông Công ty

e) Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có.

2. Ủy ban kiểm toán

a) Thành viên và cơ cấu của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty có 02 thành viên như sau:

- Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thành viên HĐQT độc lập là chủ tịch UBKT
- Ông Nguyễn Hữu Trường – Thành viên HĐQT không điều hành là thành viên UBKT

b) Hoạt động của Ủy ban kiểm toán

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết HĐQT và hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; kịp thời ghi nhận và phản ánh hoạt động của công ty để báo cáo trong cuộc họp định kỳ.

- Thực hiện soát xét báo cáo tài chính quý/bán niên/năm của công ty
- Kiểm soát rủi ro tài chính của công ty; kiểm soát nguồn tiền đầu tư của công ty
- Trong năm 2021, Ban kiểm toán nội bộ không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

Trong năm 2021, Ủy ban kiểm toán đã tiến hành 03 cuộc họp với các nội dung như sau:

- Đánh giá kết quả kinh doanh của Công ty năm 2020 và Thông qua kế hoạch làm việc năm 2021 của Ủy ban kiểm toán.
- Đánh giá kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm và rà soát lại các khoản đầu tư của Công ty.
- Kế hoạch kiểm toán BCTC năm 2021.

Các thành viên UBKT đều dự họp đầy đủ và thống nhất 100% nội dung tại cuộc họp.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ủy ban kiểm toán

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

- Hội đồng quản trị: nhận thù lao Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng: Tiền lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng theo quy chế lương của Công ty và được thể hiện trong Báo cáo tài chính của công ty

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Văn Quyết	Chủ tịch HĐQT	3.848.750	10,3%	0	0%	Bán cổ phiếu
2	Nguyễn Hữu Trường	Thành viên HĐQT	7.848.750	21%	0	0%	Bán cổ phiếu

2	Nguyễn Thị Kim Phụng	Thành viên HĐQT	13.455	0,04%	0	0%	Bán cổ phiếu
---	----------------------	-----------------	--------	-------	---	----	--------------

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Hội đồng quản trị đã áp dụng và thực hiện đúng các chuẩn mực quản trị Công ty đại chúng, đáp ứng đúng yêu cầu quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi không được tham gia chứng kiến kiểm kê hàng hóa tồn kho của công ty tại thời điểm ngày 31/12/2021. Đồng thời cũng không thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế. Vì vậy, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính hiện hữu và giá trị của hàng hóa nằm trong khoản mục hàng tồn kho với số tiền là 81,496 tỷ đồng cũng như ảnh hưởng của các khoản mục này đến các chỉ tiêu khác được trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính kèm theo bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

Toàn văn Báo cáo tài chính đã được kiểm toán được công bố đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công ty: www.tienthanhjsc.vn (Mục Quan hệ cổ đông – Báo cáo tài chính).

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCKHN
- Cổ đông công ty
- Lưu VT

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phan Thanh Nam